

SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2001/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017.

Các điểm khác biệt về quản trị Công ty giữa Điều lệ và các quy chế cũ so với Điều lệ và quy chế mới được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Lưu ý khi đọc bản so sánh:

- **In đậm** : được lược bỏ hoặc điều chỉnh trong điều lệ mới;
- **In nghiêng đậm** : được điều chỉnh/ bổ sung trong điều lệ mới.

ST T	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	
	b) Bảo toàn và sử dụng vốn Nhà nước có hiệu quả, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững trở thành doanh nghiệp mạnh của thành phố Đà Nẵng	b) <i>Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty</i> có hiệu quả bảo đảm phát triển ổn định, bền vững trở thành doanh nghiệp mạnh của thành phố Đà Nẵng	
2	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	
	1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <i>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia ...</i>	
3	Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần	Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần	
	1. 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau: a) Theo quyết định của Đại hội	1. Thêm mục <i>d, Cổ phần bán cho nhà đầu tư nước ngoài : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.</i> 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy	

	<p>đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;</p> <p>b) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014.</p>	<i>định của pháp luật.</i>	
4	<p>Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu và Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu và Sổ đăng ký cổ đông</p> <p><i>Chứng nhận cổ phiếu do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.</i> Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	
5	<p>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần, thừa kế cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần trong Công ty đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Pháp luật có quy định khác</p> <p>3. Cổ phần chuyển nhượng có điều kiện:</p> <p>Trường hợp công ty cổ phần thực hiện tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ Luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua ưu đãi sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.</p>	<p>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần, thừa kế cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần trong Công ty đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác.</p> <p>3. Cổ phần chuyển nhượng có điều kiện:</p> <p>Trường hợp công ty cổ phần thực hiện <i>thay đổi cơ cấu, công nghệ, di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền</i> dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ Luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua ưu đãi sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.</p>	<p>(Theo mục d, khoản 2, Điều 42, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017)</p>
	- Cổ phần bán cho nhà đầu tư	- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến	(Theo khoản 3,

	chiến lược: Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm , kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	lược: Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 03 năm , kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	<i>Điều 6, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017)</i>
6	Điều 16. Quyền của cổ đông	Điều 16. Quyền của cổ đông	
	3. a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 31 và Khoản 3 Điều 43 Điều lệ này;	3. a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 6 Điều 31 và Khoản 3 Điều 43 Điều lệ này;	
		Xem xét lại quyền đề cử ứng viên HĐQT hoặc BKS và quyền triệu tập họp bất thường ĐHCĐ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục 6 tháng trở lên.	<i>theo Khoản 3, Điều 12 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 thì tỷ lệ này là từ 5% trở lên</i>
7	Điều 18. Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Đại hội đồng cổ đông	
	d)phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;	d)... phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.	
8	Điều 19. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	
	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;	
	đ) Chấp thuận các hợp đồng và	đ) Chấp thuận các hợp đồng và giao	

	giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với:	dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <i>đã được kiểm toán</i> đối với:	
9	Điều 21. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Điều 21. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	<i>theo Khoản 3, Điều 14 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>
10	Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. ... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <i>bằng phương thức bảo đảm</i> đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty <i>và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.</i> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,.... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, <i>bao gồm:</i> <i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i> <i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp</i>	<i>theo Khoản 3, Điều 18 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>

		<p>bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
	8. Chưa có	<p>Thêm: 8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ, kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không đúng theo thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	
11	<p>Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <i>sáu mươi lăm phần trăm (65%)</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>theo Khoản 1, Điều 19 thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
12	<p>Điều 25. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>2đ, Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều 25. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <i>hoặc lấy ý kiến bằng văn bản</i>:</p> <p>2đ, Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <i>đã được kiểm toán</i> gần</p>	

		nhất của Công ty;	
13	Điều 26. Điều kiện để nghị quyết được thông qua	Điều 26. Điều kiện để nghị quyết được thông qua	
	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>(hoặc các đại diện được ủy quyền)</i> dự họp tán thành <i>hoặc ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</i>	
	1d, Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	1d, Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <i>đã được kiểm toán</i> gần nhất của Công ty;	
	2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này;	2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất <i>sáu mươi lăm phần trăm (65%)</i> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành <i>hoặc ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;</i>	
	4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <i>sáu mươi lăm phần trăm (65%)</i> tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	